

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang - năm 2022

Triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 – 2025 của tỉnh Khánh Hòa. Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang xây dựng kế hoạch chuyển đổi số (CĐS) năm 2022 với những nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 10633/KH-UBND ngày 07/10/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 13784/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 – 2025;

- Kế hoạch số 303/KH-CDKTCN ngày 04/3/2022, của Trường CD KTCN Nha Trang về kế hoạch chuyển đổi số của Trường CD KTCN Nha Trang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho tất cả thành viên trong trường, tạo sự đồng thuận, thống nhất quyết tâm thực hiện chuyển đổi số thành công;

- Rà soát và tinh chỉnh văn bản chỉ đạo điều hành, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho chuyển đổi số;

- Từng bước triển khai các hoạt động của nhà trường trên môi trường số một cách mạnh mẽ, đột phá nhưng thận trọng, chắc chắn, theo lộ trình chung của toàn ngành và địa phương;

- Tăng cường sử dụng các phần mềm quản lý, dịch vụ trực tuyến trong điều hành nhà trường;

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo và kiểm tra, đánh giá phù hợp với nhu cầu của người học, với yêu cầu về nguồn lao động của nền kinh tế số, xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Ban hành, cập nhật văn bản chỉ đạo điều hành thực hiện CDS

Rà soát, xác định những những văn bản chỉ đạo, điều hành nội bộ nhà trường có những bất cập, cần điều chỉnh để thực hiện CDS. Năm 2022, thực hiện điều chỉnh 50% các văn bản dạng này.

b. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực số cho cán bộ, nhà giáo, học sinh sinh viên

- Thành lập tổ điều hành CDS gồm những thành viên là các cán bộ phụ trách CDS tại đơn vị, trực tiếp triển khai các hoạt động CDS;
- Tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao nhận thức về CDS cho CB-NG;
- Tổ chức 01 lớp tập huấn, bồi dưỡng về năng lực số, kỹ năng và phương pháp sư phạm số, sản xuất học liệu số cho CB-NG.

c. Cập nhật nội dung đào tạo hướng tới đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng thị trường lao động trong nền kinh tế số, xã hội số

- Bổ sung nội dung đào tạo kỹ năng số vào nội dung đào tạo chuyên ngành. Năm 2022, thí điểm thực hiện 01 nghề/khoa;
- Triển khai sử dụng nền tảng tài nguyên giáo dục mở - OER platform (kho học liệu mở dùng chung). Năm 2022, thí điểm mỗi nhà giáo thực hiện đăng tải 1-2 học liệu.

d. Từng bước triển khai đào tạo và đánh giá trực tuyến hoặc kết hợp; tăng cường truyền thông trên môi trường số

- Triển khai đào tạo và đánh giá trực tuyến các môn học: Giáo dục chính trị, Pháp luật;
- Xây dựng và đưa vào sử dụng bộ nhận diện thương hiệu nhà trường phục vụ công tác truyền thông.
- củng cố, nâng cao chất lượng truyền thông trên fanpage: tăng lượng theo dõi trang (follow) 5%, tương tác tăng 5%, đăng 3 – 4 bài/tuần;
- Triển khai các kênh truyền thông mới: Zalo Official Account, Business on Google; đăng 1-2 bài/tuần.

e. Nâng cấp hạ tầng Công nghệ thông tin

- Đầu tư xây dựng và triển khai sử dụng hệ thống phần mềm Quản trị nhà trường;
- Nâng cấp hạ tầng mạng:
 - + Tăng 01 thuê bao internet: bổ sung 80Mbs;
 - + Kết nối mạng dây: tối thiểu 30Mbs/kết nối;
 - + Kết nối mạng wifi
 - o Số kết nối đồng thời: 300 – 350;
 - o Băng thông tối thiểu: 10Mbs/kết nối.
- củng cố, nâng cấp hệ thống Đào tạo trực tuyến (Moodle): bảo trì cơ sở dữ liệu, nghiên cứu giải pháp tăng tải (số người học và thi đồng thời), tinh chỉnh giao diện, chức năng.

f. Số hóa hoạt động quản lý - quản trị

- Tổ điều hành CDS của trường xây dựng qui chuẩn, biểu mẫu (template) và hướng dẫn thực hiện việc số hóa cho CB-NG;
- Thí điểm sử dụng chữ ký điện tử đối với các văn bản trong hoạt động đào tạo;
- Số hóa hồ sơ cán bộ, nhà giáo, người lao động:5%
- Số hóa văn bản điều hành nội bộ:100%
- Số hóa chương trình đào tạo:5%
- Số hóa căn bằng chứng chỉ:5%
- Số hóa hồ sơ HSSV:5%
- Số hóa sách in:5%
- Số hóa ngân hàng đề thi:5%
- Số hóa tài liệu hoạt động bảo đảm chất lượng5%
- Số hóa tài liệu hoạt động KHCN & SKCT5%
- Số hóa tài liệu hoạt động quan hệ doanh nghiệp5%
- Số hóa thiết bị vật tư (TBVT):5%
- Định danh TBVT bằng mã QR:5%
- Triển khai sử dụng thống nhất mẫu slide trong Khoa (background, logo/icon/symbol... điểm đặc trưng nhận diện Khoa/Nghề);
- Triển khai áp dụng Hệ thống một cửa (một phân hệ trong hệ thống Quản trị nhà trường) đối với một số thủ tục trong hoạt động Đào tạo và quản lý HSSV;
- Triển khai tạo lập và quản lý Hồ sơ năng lực điện tử của HSSV (e-Portfolio) đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2022 về sau.

III. GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp

- a. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn thể cán bộ, nhà giáo, học sinh sinh viên (CB-NG-HSSV) về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số trong hoạt động của nhà trường, trách nhiệm của mỗi thành viên trong trường đối với CDS;
- b. Xây dựng chương trình truyền thông về CDS;
- c. Lồng ghép tuyên truyền về CDS trong các hoạt động của trường;
- d. Áp dụng chế độ thi đua khen thưởng cho công tác CDS.

2. Rà soát, tinh chỉnh các văn bản điều hành trong nội bộ nhà trường phù hợp với yêu cầu CDS

- a. Rà soát, xác định các văn bản điều hành trong nội bộ nhà trường có những qui định chưa phù hợp với CDS, thực hiện điều chỉnh bổ sung để phục vụ công tác CDS tại trường;
- b. Thực hiện hợp thức hóa văn bản điện tử luân chuyển trong nội bộ nhà trường (là tập tin văn bản đã được ký số, ký điện tử).

3. Huy động nguồn lực cho quá trình chuyển đổi số

a. Vận dụng các nguồn kinh phí của các chương trình dự án, ngân sách chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn kinh phí thường xuyên, viện trợ, xã hội hóa... cho quá trình CDS, đảm bảo các nội dung sử dụng kinh phí không bị trùng lặp, dàn trải, phù hợp với mục tiêu của chuyển đổi số;

b. Khuyến khích, huy động đầu tư của doanh nghiệp đối với các hoạt động của CDS của trường.

4. Chính sửa, cập nhật nội dung đào tạo phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong nền kinh tế số và hội nhập quốc tế

a. Xác định yêu cầu về kỹ năng số cơ bản, nâng cao đối với người lao động làm việc trong nền kinh tế số, xã hội số trong từng nghề; lồng ghép vào chương trình đào tạo các nội dung liên quan tới kỹ năng số tương ứng nhằm giúp người học sẵn sàng bước vào thị trường lao động ngay khi ra trường;

b. Dự báo các năng lực và kỹ năng số cần có của các ngành nghề trực tiếp phục vụ cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CNTT, cơ điện tử, điện tử...), các ngành, nghề trọng điểm quốc gia, khu vực và quốc tế để chủ động cập nhật chương trình đào tạo phù hợp, kịp thời;

c. Cập nhật chuẩn kiến thức, năng lực thực hiện cho các ngành nghề, kịp thời đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ;

d. Thiết kế các chương trình liên thông trong giáo dục nghề nghiệp đảm bảo bổ sung, kế thừa các kỹ năng số;

e. Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp về việc cập nhật nội dung kỹ năng số khi xây dựng chuẩn đầu ra, nội dung, chương trình đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lại, đào tạo nâng cao cho người học đang trong thị trường lao động.

5. Thay đổi phương pháp dạy và học các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp

Tăng cường phương thức học tập kết hợp (blended learning), học tập đảo ngược (flipped learning), học theo dự án (project-based learning), phối kết hợp hài hoà việc dạy và học trực tiếp tại trường với việc dùng các công nghệ, học liệu số, dạy học trực tuyến. Từng bước triển khai việc đào tạo từ xa, kiểm tra đánh giá trực tuyến.

6. Phát triển hạ tầng, nền tảng, thiết bị và học liệu số

a. Hạ tầng kỹ thuật

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng đường trục, đường truyền, thiết bị mạng đầu cuối;
- Đầu tư hệ thống máy chủ, hệ thống lưu trữ, thiết bị ngoại vi tương xứng với từng giai đoạn CDS;

- Chú trọng xây dựng hệ thống an ninh mạng, an toàn dữ liệu theo các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế;

- Mua sắm các thiết bị thực tập, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo; phòng học thông minh và các thiết bị sản xuất học liệu số phục vụ công tác đào tạo.

b. Hạ tầng dữ liệu

- Xây dựng và khai thác vận hành có hiệu quả Hệ thống quản trị nhà trường, chuẩn hóa và tích hợp cơ sở dữ liệu của tất cả các mặt hoạt động trong trường lên một hệ thống liên thông; thực hiện kết nối, cập nhật dữ liệu với hệ thống dữ liệu của các cấp quản lý;

- Mỗi đơn vị trong trường thực hiện số hóa dữ liệu của đơn vị mình theo lộ trình chung của trường.

c. Nền tảng số

Tiếp cận, triển khai sử dụng hiệu quả các nền tảng số cho giáo dục nghề nghiệp do Tổng cục GDNN chủ trì thực hiện (TVET Digital Learning Platform), bao gồm: nền tảng học liệu số, thư viện điện tử, hệ tri thức chuyên ngành, các ứng dụng tuyển sinh, quản lý HSSV trong và sau khi học, quản lý học tập (LMS) hỗ trợ cá thể hóa quá trình đào tạo;

d. Học liệu số

- Từng bước số hóa chương trình đào tạo, số hóa học liệu phục vụ đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp, đào tạo từ xa;

- Khuyến khích nhà giáo thiết kế bài giảng, tài nguyên để cung cấp cho hệ thống OER; chia sẻ, dùng chung trong trường, toàn ngành;

- Tổ chức các cuộc thi xây dựng bài giảng điện tử, bài giảng thực hành mô phỏng... đến tất cả các nhà giáo trong trường để tạo môi trường trao đổi, học hỏi và thi đua.

7. Phát triển nhà giáo số và học viên số

a. Nhà giáo số

- Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số, phương pháp đào tạo số cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;

- Hình thành đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp có kỹ năng số, phương pháp đào tạo số tại doanh nghiệp.

b. Học viên số

- Khuyến khích HSSV học tập mọi lúc, mọi nơi, mọi nền tảng;

- Hướng dẫn HSSV tiếp cận hình thức đào tạo kết hợp;

- Đào tạo chuẩn kỹ năng số cho tất cả học sinh, sinh viên trước khi tốt nghiệp.

8. Quản lý và quản trị số

a. Thực hiện cập nhật, quản trị dữ liệu của trường trên hệ thống Cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp (về tuyển sinh, đào tạo, cán bộ quản lý, nhà giáo, học viên, các nội dung liên quan tới chương trình đào tạo, cơ sở vật chất thiết bị...);

b. Tiếp cận và triển khai sử dụng hiệu quả các công cụ quản trị số do các cấp quản lý chuyên giao thực hiện;

c. Rà soát các văn bản quản lý dạy và học, trong đó chú trọng các quy định về đảm bảo chất lượng dạy học đối với phương thức dạy và học trực tuyến để tham mưu, kiến nghị cấp quản lý điều chỉnh kịp thời;

d. Đóng góp ý kiến với các cấp quản lý trong việc xây dựng hành lang pháp lý về tuyển sinh trực tuyến; thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo thông qua môi trường số và hệ thống thông tin quản lý;

e. Đóng góp ý kiến với các cấp quản lý trong việc xây dựng, ban hành các quy định về quản lý, thu thập dữ liệu giáo dục nghề nghiệp. Xây dựng văn bản quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp; Xây dựng, ban hành các quy chuẩn, quy định về kết nối, liên thông dữ liệu trong ngành, liên ngành theo các tiêu chuẩn quốc tế;

f. Đóng góp ý kiến với các cấp quản lý trong việc xây dựng các hướng dẫn, quy định về xác thực điện tử trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Xây dựng, ban hành các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh; bảo đảm tính riêng tư của dữ liệu liên quan đến giáo dục nghề nghiệp trên môi trường mạng;

g. Tham gia triển khai các khung thể chế thử nghiệm (Sandbox) có kiểm soát đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới;

h. Đóng góp ý kiến với các cấp quản lý trong việc xây dựng bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp của các địa phương, của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đóng góp ý kiến xây dựng các chính sách khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuyển đổi số trong quản lý, quản trị và đào tạo;

i. Đóng góp ý kiến với các cấp quản lý trong việc xây dựng các chính sách hỗ trợ, thúc đẩy việc xây dựng kho học liệu số dùng chung bao gồm: Chính sách xây dựng, khai thác học liệu số, quy định liên quan tới bản quyền học liệu số, các chính sách khen thưởng tôn vinh nhà giáo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, người học và cá nhân, tổ chức tham gia xây dựng kho học liệu số.

9. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về chuyển đổi số

a. Chú trọng hợp tác quốc tế, thăm quan, học tập, giao lưu học hỏi kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai chuyển đổi số hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại các cơ sở GDNN trong và ngoài nước;

b. Tham dự các hội thảo, các diễn đàn quốc tế trao đổi, chia sẻ về kinh nghiệm chuyển đổi số hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

c. Hợp tác tốt với các tổ chức quốc tế như GIZ, KOICA, JICA... và các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ khác trong việc đào tạo, nghiên cứu, thử nghiệm và đầu tư các giải pháp về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo công tác chuyển đổi số của trường

- Chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch và các quy trình chuyển đổi số. Tham mưu cho Ban giám hiệu các giải pháp và phương án CDS;

- Xây dựng kế hoạch tập huấn hướng dẫn và hỗ trợ các đơn vị thực hiện tốt các hoạt động CDS;

- Triển khai, giám sát và đánh giá việc thực hiện CDS tại các đơn vị và toàn trường, theo đúng kế hoạch đã đề ra.

2. Các Khoa, Phòng, Trung tâm

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật của đảng và nhà nước về CDS. Nâng cao nhận thức của cán bộ, nhà giáo, học sinh, sinh viên về lợi ích, cơ hội, thách thức và tính cấp thiết của chuyển đổi số;

- Tiến hành rà soát các văn bản quy định hiện hành, kịp thời tham mưu Ban giám hiệu ban hành các văn bản phù hợp phục vụ CDS;

- Tích cực thực hiện các nhiệm vụ CDS theo kế hoạch của trường; phản hồi tích cực, đóng góp kịp thời vào kế hoạch, biện pháp thực hiện của Ban chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động CDS;

- Khai thác có hiệu quả hệ thống quản trị nhà trường theo nhiệm vụ, chức năng.

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang năm 2022, đề nghị các cá nhân, đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện, nếu khó khăn vướng mắc, lãnh đạo các đơn vị báo cáo về Ban chỉ đạo (thông qua tổ Quản trị mạng) để được xem xét, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở TTTT (để biết);
- Sở LĐTBXH (để biết);
- Các đơn vị trong trường (thực hiện);
- Cổng thông tin trường;
- Lưu VT, ĐT (QTM).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Lực

Phụ lục 1

DANH MỤC CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 304/KH-CDKTCN, ngày 04 tháng 3 năm 2022)

STT	Tên hoạt động	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm/ Kết quả	ĐVT	Chỉ tiêu
1	Rà soát, cập nhật những văn bản chỉ đạo điều hành nội bộ nhằm đáp ứng yêu cầu CDS	P.TC-HC	Danh sách văn bản đã cập nhật	Văn bản	50%
2	Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về CDS cho cán bộ, nhà giáo	P.TC-HC	Lớp tập huấn	Lớp	01
3	Tập huấn, bồi dưỡng về năng lực số, kỹ năng và phương pháp sư phạm số, sản xuất học liệu số cho CB-NG	P.TC-HC	Lớp tập huấn	Lớp	01
4	Triển khai sử dụng nền tảng tài nguyên giáo dục mở - OER platform	P.ĐT	Học liệu đã đăng tải lên hệ thống OER	01 học liệu/01 nhà giáo	100%
5	Bổ sung nội dung đào tạo kỹ năng số vào nội dung đào tạo chuyên ngành	P.ĐT	Nội dung đào tạo đã cập nhật	Nghề/Khoa	01
6	Triển khai đào tạo và đánh giá trực tuyến (hoặc kết hợp) môn Chính trị, Pháp luật	P.ĐT	Hoàn thành việc đào tạo và đánh giá	Môn học	02
7	Xây dựng và đưa vào sử dụng bộ nhận diện thương hiệu (NDTH) nhà trường	P.ĐT (truyền thông)	Bộ NDTH được phê duyệt và triển khai thành công	Bộ	01
8	Triển khai các kênh truyền thông mới: Zalo Official Account, Business on Google	P.ĐT (truyền thông)	Phê duyệt, công bố và triển khai thành công	Kênh	02
9	Nâng cấp hạ tầng Công nghệ thông tin, xây dựng và khai thác học liệu số	P.ĐT (QTM)			
a	Đầu tư xây dựng và triển khai hệ thống phần mềm Quản trị nhà trường	P.ĐT (QTM)	Hệ thống vận hành ổn định	Hệ thống	01
b	Tăng thuê bao internet	P.ĐT (QTM)	Hợp đồng thuê bao internet	Mbs	80
c	Kết nối internet qua mạng dây	P.ĐT (QTM)	Băng thông tối thiểu	Mbs	30
d	Kết nối internet qua wifi	P.ĐT (QTM)	Băng thông tối thiểu	Mbs	10
e	Số kết nối đồng thời	P.ĐT (QTM)	Kết nối internet thành công	Kết nối	300-350

10	Số hóa				
a	Ban hành tiêu chuẩn số hóa	Tổ điều hành CDS	Bảng tiêu chuẩn số hóa	Bộ	01
b	Thí điểm sử dụng chữ ký điện tử đối với các văn bản trong hoạt động đào tạo	P.ĐT	Văn bản sử dụng chữ ký điện tử	VB đào tạo	100%
c	Số hóa hồ sơ CBNG-NLĐ	P.TC-HC	Dữ liệu của hồ sơ đã số hóa	Hồ sơ	5%
d	Số hóa văn bản điều hành nội bộ	P.TC-HC	Dữ liệu của văn bản đã số hóa	Văn bản	100%
e	Số hóa chương trình đào tạo	P.ĐT	Dữ liệu của CTĐT đã số hóa	CTĐT	5%
f	Số hóa văn bằng chứng chỉ	P.ĐT	Dữ liệu của VBCC đã số hóa	VBCC	5%
g	Số hóa hồ sơ HSSV	P.CT HSSV	Dữ liệu của hồ sơ HSSV đã số hóa	Hồ sơ	5%
h	Số hóa sách in	P.BĐCL-KT	Dữ liệu của sách in đã số hóa	Đầu sách	5%
i	Số hóa ngân hàng đề thi	P.BĐCL-KT	Dữ liệu của đề thi	Đề thi	5%
j	Số hóa tài liệu hoạt động Bảo đảm chất lượng	P.BĐCL-KT	Dữ liệu tài liệu đã số hóa	Tài liệu	5%
k	Số hóa tài liệu hoạt động KHCN & SKCT	P.BĐCL-KT	Dữ liệu tài liệu đã số hóa	Tài liệu	5%
l	Số hóa tài liệu hoạt động quan hệ doanh nghiệp	P.BĐCL-KT	Dữ liệu tài liệu đã số hóa	Tài liệu	5%
m	Số hóa thiết bị vật tư (TBVT)	P.QTTB-DA	Dữ liệu của TBVT đã số hóa	TBVT	5%
n	Định danh TBVT bằng mã QR	P.QTTB-DA	Dữ liệu của mã QR đã sử dụng	TBVT	5%
o	Mỗi nhà giáo số hóa 01 tài liệu trình giảng (slide)	Khoa	Dữ liệu của slide đã số hóa	Slide	100%
p	Số hóa hồ sơ học viên	Trung tâm	Dữ liệu của hồ sơ đã số hóa	Hồ sơ	5%
q	Số hóa chương trình đào tạo	Trung tâm	Dữ liệu của CTĐT đã số hóa	CTĐT	5%
11	Triển khai sử dụng thống nhất mẫu slide trong Khoa	Khoa	Mẫu slide được sử dụng chung	Mẫu slide	100%
12	Nâng cấp hệ thống Moodle	P.ĐT (QTM)	Hệ thống đã được nâng cấp	Hệ thống	01
13	Triển khai áp dụng Hệ thống một cửa đối với một số thủ tục	P.ĐT P.CT HSSV	Triển khai thành công	Thủ tục	2-3

	trong hoạt động Đào tạo và QL HSSV				
14	Tạo lập và quản lý e-Portfolio (áp dụng cho khóa 16 về sau)	Khoa	Dữ liệu e-Portfolio	Portfolio	100%

Phụ lục 2**DỰ TOÁN KINH PHÍ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022***(Kèm theo Kế hoạch số 304/KH-CDKTCN, ngày 04 tháng 3 năm 2022)*

STT	Tên hoạt động	Đơn vị chủ trì	ĐVT	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về CDS cho cán bộ, nhà giáo	P.TC-HC	Ngày	02	1.000.000	
2	Tập huấn, bồi dưỡng về năng lực số, kỹ năng và phương pháp sư phạm số, sản xuất học liệu số cho CB-NG	P.TC-HC	Ngày	02	1.000.000	
3	Triển khai sử dụng nền tảng tài nguyên giáo dục mở - OER platform	P.ĐT	Ngày	02	1.500.000	
4	Tạo bộ nhận diện thương hiệu (NDTH) nhà trường	P.ĐT (TT)	Bộ	01	7.000.000	
5	Nâng cấp hạ tầng Công nghệ thông tin, xây dựng và khai thác học liệu số	P.ĐT (QTM)				
a	Bổ sung thuê bao internet	P.ĐT (QTM)	Thuê bao	01	19.800.000	12 tháng
b	Mở rộng, nâng cấp mạng wifi	P.ĐT (QTM)	Hệ thống	01	15.000.000	
6	Nâng cấp hệ thống Moodle	P.ĐT (QTM)	Hệ thống	01	10.000.000	
Tổng cộng:					55.300.000	